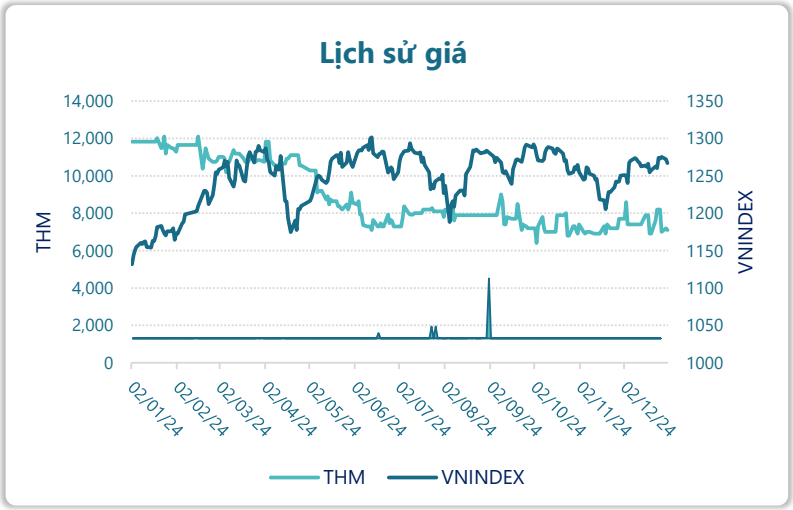
FireAnt

CTCP Tứ Hải Hà Nam (UPCOM: THM)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**7,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,104
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
SL cổ phiếu LH	12,152,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	135
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	86
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

33.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼20.9| -38.4%

LN sau thuế

Q4/24

1.63

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.65| -77.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2024

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2024

tỷ VNĐ

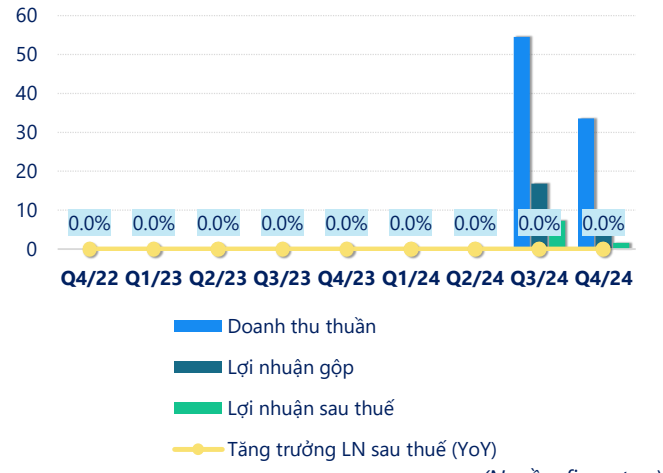
ROE

2024

#VALUE!

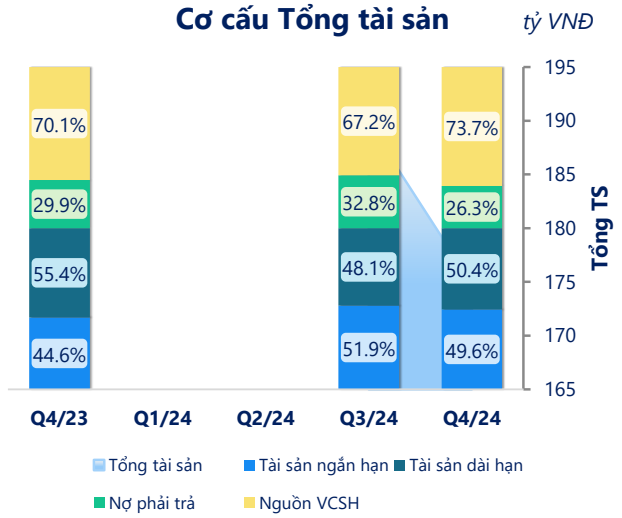
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



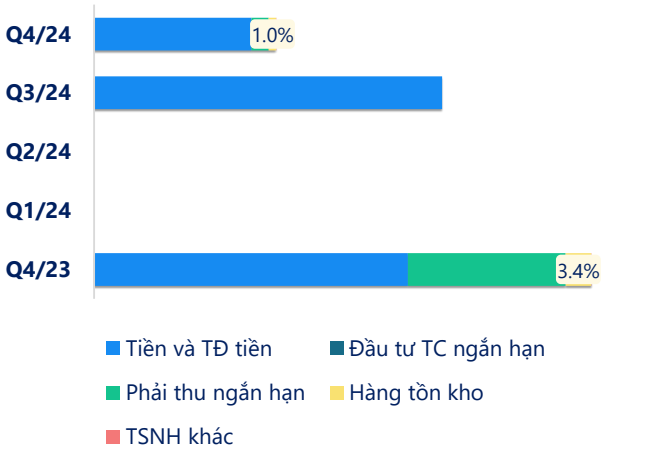
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



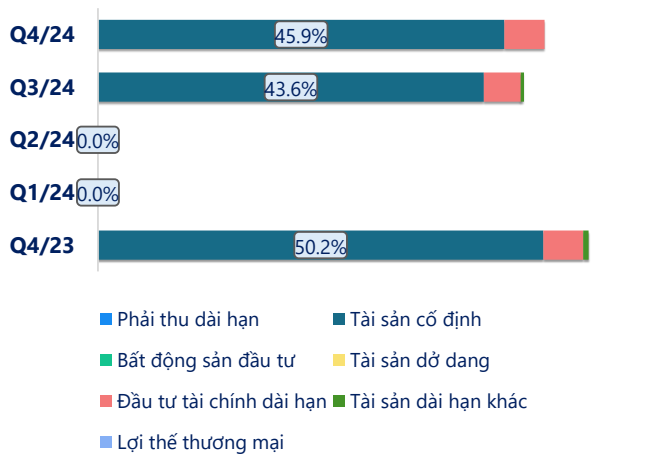
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



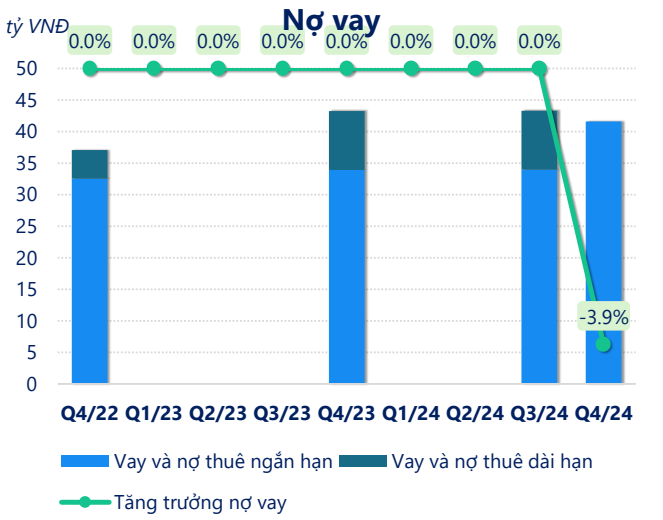
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



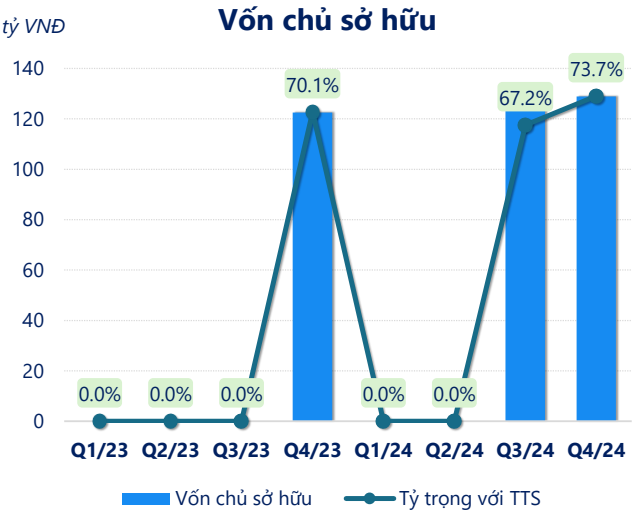
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



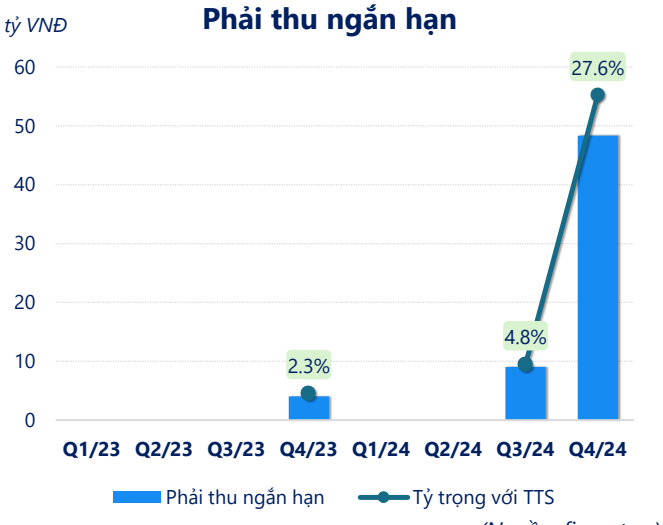
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



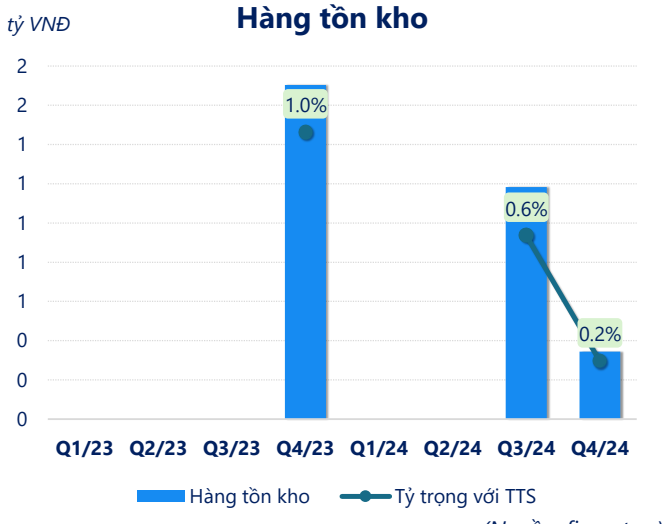
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



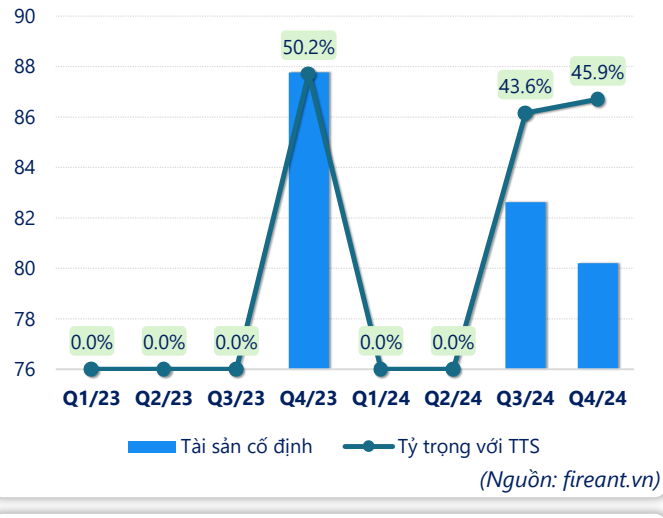
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



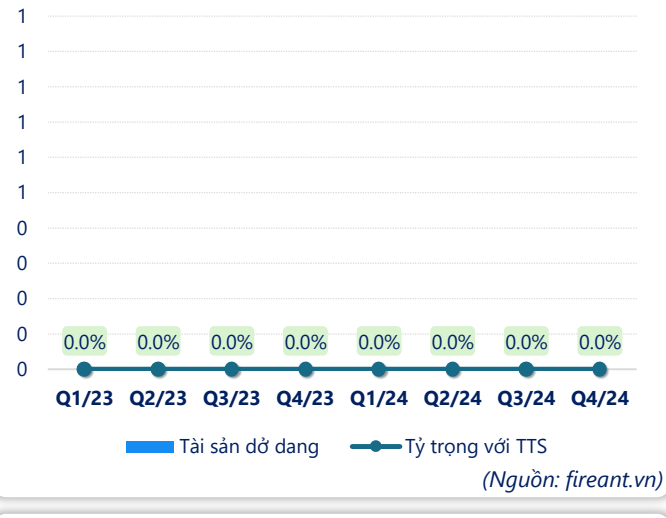
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



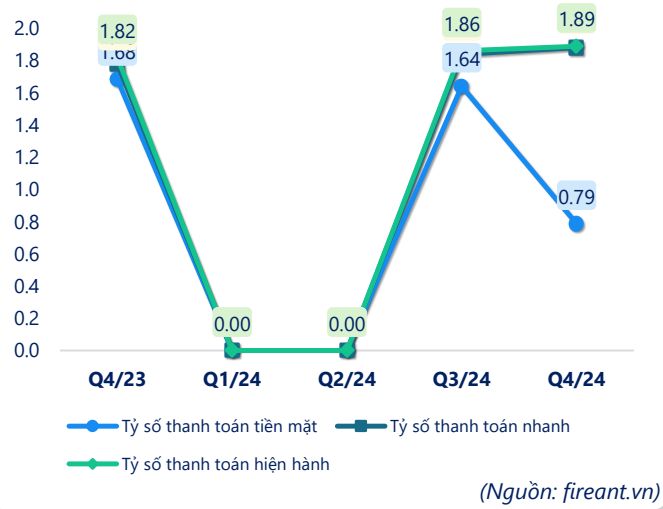
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



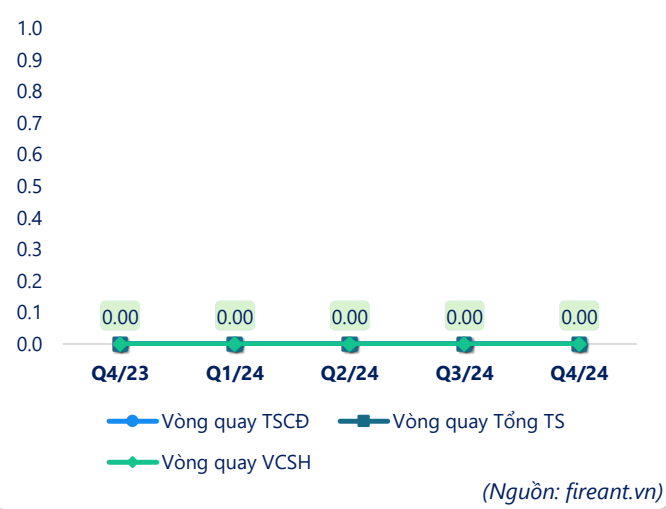
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**175**			**190**	**175**
Tài sản ngắn hạn	**78.0**			**98.5**	**86.7**
Tiền và tương đương tiền	72.2			86.9	36.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0			0	0
Phải thu ngắn hạn	4.03			9.02	48.3
Hàng tồn kho	1.70			1.18	0.34
Tài sản ngắn hạn khác	0.07			1.39	1.90
Tài sản dài hạn	**96.7**			**91.2**	**88.1**
Phải thu dài hạn	0			0	0
Tài sản cố định	87.8			82.6	80.2
Bất động sản đầu tư	0			0	0
Tài sản dở dang	0			0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	7.90			7.90	7.90
Tài sản dài hạn khác	1.06			0.65	0
Lợi thế thương mại	0			0	0
Nợ phải trả	**52.2**			**62.3**	**45.9**
Nợ ngắn hạn	**42.9**			**53.0**	**45.9**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	33.9			34.0	41.6
Phải trả người bán ngắn hạn	2.60			13.6	1.68
Nợ dài hạn	9.35			9.35	0
Vay và nợ thuê dài hạn	9.35			9.35	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**122**			**127**	**129**
Vốn chủ sở hữu	**122**			**127**	**129**
Vốn điều lệ	110			122	122
Kinh phí và quỹ khác	0			0	0

(Nguồn: fireant.vn)